

Số: /2025/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày 04 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (nay hợp nhất thành Sở Nông nghiệp và Môi trường) tại Tờ trình số 65/TTr-STNMT ngày 11 tháng 02 năm 2025, Công văn số 620/SNNMT-TTr ngày 28 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi vi phạm hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, được quy định tại Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính quy định tại Khoản 1,

Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP xảy ra trên địa bàn tỉnh Hòa Bình (trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác), gồm:

Cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài là công dân Việt Nam, cá nhân nước ngoài, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài;

Hộ gia đình, cộng đồng dân cư;

Tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.

b) Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 123/2024/NĐ-CP.

Điều 2. Các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm

Việc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất không có tính khả thi trên thực địa trong các trường hợp sau:

1. Đối với hành vi làm suy giảm chất lượng đất

a) Làm thay đổi lớp mặt của đất sản xuất nông nghiệp bằng các loại vật liệu có tính chất kết dính, không thể bóc tách khỏi lớp đất mặt hoặc bằng chất thải lỏng hoặc chất thải rắn có thể hòa tan và ngấm vào đất.

b) Trường hợp diện tích đất trước khi vi phạm để sản xuất nông nghiệp không còn khả năng canh tác do thuộc khu vực thấp trũng; bị ngập, úng; không bằng phẳng hoặc không có nguồn nước.

2. Đối với hành vi làm biến dạng địa hình

a) Việc thực hiện khôi phục lại tình trạng ban đầu là không thể thực hiện được bằng các biện pháp kỹ thuật cần thiết có thể áp dụng tại thời điểm buộc khôi phục.

b) Việc thực hiện khôi phục lại tình trạng ban đầu có thể gây nguy hiểm cho người, vật nuôi, các phương tiện giao thông đường bộ hoặc hư hại các loại máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp, các công trình kiến trúc và các loại tài sản khác; gây sạt lở, vùi lấp, ngập úng và các tác động tiêu cực khác ảnh hưởng đến việc sử dụng và quản lý các thửa đất liền kề.

c) Trường hợp việc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất có thể thực hiện được nhưng hiện trạng diện tích đất vi phạm đã được quy hoạch vào mục đích sử dụng khác phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt hoặc quy hoạch chung, quy hoạch phân khu theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị hoặc phù hợp với dự án đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận theo quy định của pháp luật về đầu tư, trừ trường hợp người vi phạm đề nghị thực hiện khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất.

Điều 3. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm

1. Mức độ khôi phục tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi làm suy giảm chất lượng đất

a) Đối với hành vi làm giảm độ dày tầng đất đang canh tác: Buộc thực hiện các biện pháp cải tạo đất để phục hồi, tăng độ dày tầng đất canh tác đảm bảo đủ

độ dày đất canh tác để sử dụng đất vào mục đích đã được xác định. Loại đất sử dụng để cải tạo đất nhằm phục hồi, tăng độ dày tầng đất canh tác là đất cũ đã lấy đi; trường hợp đất cũ đã sử dụng vào việc khác (không thể khôi phục lại được) thì sử dụng đất có thành phần, tính chất tương đương với loại đất ban đầu hoặc tương đương các thửa đất liền kề có cùng mục đích sử dụng hoặc đất được lấy từ nguồn đất của các dự án có bóc lớp đất phủ bề mặt;

b) Đối với hành vi làm thay đổi lớp mặt của đất sản xuất nông nghiệp bằng các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác với loại đất đang sử dụng trước khi vi phạm: Buộc loại bỏ các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay đất có thành phần khác ra khỏi diện tích đất vi phạm và khôi phục lớp đất mặt đảm bảo sử dụng được vào mục đích ban đầu trước khi vi phạm;

c) Đối với hành vi gây bạc màu, gây xói mòn, rửa trôi đất nông nghiệp mà dẫn đến làm giảm khả năng sử dụng đất đã được xác định: Buộc thực hiện các biện pháp cải tạo đất để khôi phục sự màu mỡ của đất, nâng cao chất lượng đất, tăng khả năng sử dụng đất, đảm bảo sử dụng đất vào mục đích đã được xác định.

2. Mức độ khôi phục tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi vi phạm làm biến dạng địa hình đất

a) Đối với hành vi thay đổi độ dốc bề mặt đất thì mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu là thực hiện san gạt, đào, đắp, nâng cao, hạ thấp mặt bằng để điều chỉnh lại độ dốc bề mặt đất như trước khi vi phạm;

b) Đối với hành vi hạ thấp bề mặt đất thì mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu là thực hiện san lấp, khôi phục lại độ cao bề mặt thửa đất trước khi vi phạm. Trường hợp bề mặt đất trước khi vi phạm cao hơn hiện trạng các thửa đất liền kề mà việc khôi phục lại độ cao bề mặt đất ảnh hưởng đến việc sử dụng đất của thửa đất liền kề thì san lấp đất trở lại trạng thái bề mặt bằng với thửa đất liền kề có bề mặt cao nhất;

c) Đối với hành vi san lấp đất có mặt nước chuyên dùng (trừ hồ thủy lợi): Buộc nạo vét trả lại hiện trạng mặt nước chuyên dùng để đảm bảo sử dụng đất vào mục đích đã được xác định;

d) Đối với hành vi san lấp nâng cao, hạ thấp bề mặt của đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản mà làm giảm khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định (trừ trường hợp chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản, xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa, cải tạo đất nông nghiệp thành ruộng bậc thang và hình thức cải tạo đất khác phù hợp với mục đích sử dụng đất được giao, được thuê, được công nhận quyền sử dụng đất hoặc phù hợp với dự án đầu tư đã được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất phê duyệt hoặc chấp thuận) thì mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu được thực hiện như sau:

Thực hiện đào, nạo vét hạ thấp bề mặt hoặc san lấp, đắp nâng cao bề mặt đất để khôi phục lại độ cao bề mặt đất trước khi vi phạm đảm bảo khả năng sử dụng đất theo mục đích sử dụng đất tương đương với loại đất ban đầu hoặc các thửa đất liền kề có cùng mục đích sử dụng;

Trường hợp việc khôi phục theo quy định này ảnh hưởng đến việc sử dụng đất của thửa đất liền kề do bề mặt thửa đất trước khi vi phạm cao hơn hiện trạng các thửa đất liền kề thì thực hiện khôi phục lại độ cao bề mặt đất bằng với thửa đất liền kề có bề mặt cao nhất;

Trường hợp việc khôi phục theo quy định này ảnh hưởng đến việc sử dụng đất của thửa đất liền kề do bề mặt đất trước khi vi phạm thấp hơn hiện trạng các thửa đất liền kề, hiện trạng bề mặt đất đang vi phạm cao hơn hiện trạng thửa đất liền kề thì thực hiện khôi phục lại độ cao bề mặt đất bằng với thửa đất liền kề có bề mặt thấp nhất.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở, Ban, ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp với cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật và Quyết định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 3 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh Hòa Bình;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học và Công báo,
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN (PMD).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Đức Hình